

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THỊ XÃ THUẬN AN**  
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2019/HS-ST  
Ngày: 08 – 10 – 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

2/ Ông Ngũ Minh Luận.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Tín, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 234/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trí T, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Vi Thị T, sinh năm 1983; có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn T. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/6/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp với Công an phường B tuần tra trên đoạn đường trước nhà trọ khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Trí T đang đứng trước nhà trọ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của T đang mặc có 01 (một) gói thuốc lá H bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua kiểm tra tại Trung tâm y tế thị xã T xác định T có sử dụng ma túy loại Methamphetamine và loại MDMA.

Quá trình điều tra T khai nhận: T là đối tượng nghiện ma túy. Số ma túy mà T có được nêu trên do T mua của một thanh niên (không biết tên, địa chỉ) với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng dần và bị bắt như trên.

Vật chứng thu giữ gồm 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Theo kết luận giám định số 432/MT-PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,0296 gam.

Cáo trạng số 248/CT-VKS-TA ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 432/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật chứng trong vụ án.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ xử lý ở một vụ án khác khi có căn cứ.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố, bị cáo đã ăn năn, hối cải.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/6/2019, tại khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Trí T có hành vi tàng trữ trong túi quần phía trước bên trái 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,0296 gam.

Bị cáo T khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Số ma túy mà T có được nêu trên do T mua của một thanh niên (không biết tên, địa chỉ) với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng dần. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý cất giấu ma túy trong người nhằm mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên áp dụng Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 432/ PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật chứng trong vụ án cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ xử lý ở một vụ án khác khi có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 432/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T, tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Ánh**